

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC**

Số: **4947**/VĐ-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **09** tháng **9** năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở mua sắm thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: KS. Nguyễn Anh Đức, Phòng VT-TBYT, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Số 40 – Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội, Số điện thoại: 035 635 4793.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư- Thiết bị y tế, Phòng 107, Tầng 1 nhà A2, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Nhận qua email:

vietduchospitalmuasam@gmail.com

phongvattu.bvhnvdc@gmail.com

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo hai hình thức trên. Đơn vị cung cấp báo giá qua email phải ghi rõ **Số hiệu văn bản YCBG** trong nội dung email)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 30 phút, ngày **09** tháng **9** năm 2025 đến trước 16 giờ 30 phút ngày **18** tháng **9** năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét (chỉ tiết mẫu báo giá tại phụ lục 2 kèm công văn này).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày **18** tháng **9** năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế:



Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1.	Kính hiển vi huỳnh quang đảo ngược có camera kết nối máy tính	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Cái
2.	Máy đếm tế bào tự động	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Cái
3.	Máy điện di làm nóng, làm lạnh có các đầu rời	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Cái

• Ghi chú:

- Báo giá phải kèm theo catalog sản phẩm, tài liệu về cấu hình, thông số kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất;
- Hàng hóa phải ghi rõ phần giá trị thuế VAT áp dụng cho sản phẩm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng).

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

4.1 Tạm ứng: Không;

4.2 Số lần thanh toán: 01.(một) lần

Bên Mua có nghĩa vụ thanh toán 100% toàn bộ giá trị của hợp đồng cho bên bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị, thanh lý hợp đồng và bên bán đã nộp bảo lãnh bảo hành bằng 3% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

(Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế)

5. Các thông tin khác:

5.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá;
- Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: cung cấp tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định

07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực;

- Báo giá (theo mẫu đính kèm).
- Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan đến thiết bị (Chứng nhận ISO của hãng sx (nếu có), Giấy phép nhập khẩu/Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các tài liệu tương đương);
- Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Hợp đồng mua bán thiết bị tương tự.

5.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VT-TBYT.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT



Hoàng Bảo Anh

PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ

(Kèm theo công văn số: 4947/VĐ-VTTBYT ngày 09 tháng 9 năm 2025)

Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

1. Kính hiển vi huỳnh quang đảo ngược có camera kết nối máy tính

I YÊU CẦU CHUNG		
	- Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.	
	- Chất lượng:	
	+ Thiết bị mới 100%.	
	+ Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 (Đối với hàng hóa là thiết bị y tế)	
	- Nguồn điện: 220V/50Hz	
	- Điều kiện môi trường hoạt động:	
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$	
	+ Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$	
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH	Số lượng
	Kính hiển vi huỳnh quang đảo ngược có camera kết nối máy tính kèm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn	: 01 Cái
	<i>Cấu hình tối thiểu bao gồm:</i>	
	- Chân đế kính hiển vi soi ngược có cổng nối với camera	: 01 cái
	- Mâm gắn vật kính có ≥ 6 vị trí được mã hóa dùng cho kỹ thuật trường sáng và nổi 3 chiều	: 01 cái
	- Ống kính quan sát hai mắt	: 01 cái
	- Bàn đế mẫu cơ học kích thước $\geq 240 \times 210$ mm, được phủ lớp siêu cứng	: 01 cái
	- Bộ phận giữ mẫu: lam kính, đĩa petri, giéng nuôi cấy, bình flask	: 01 bộ
	- Bộ phận di chuyển mẫu theo 2 chiều X x Y: $\geq 110 \times 70$ mm, điều khiển bên phải	: 01 cái
	- Túi đựng kính	: 01 cái
	- Giá mang hệ thống ánh sáng truyền qua	: 01 cái
	- Ổ đèn Halogen 100W/đèn LED	: 01 cái
	- Đèn Halogen 12V 100W/đèn LED	: 02 cái
	- Vật kính phẳng tiêu sắc 4X hoặc 5X/ ≥ 0.13	: 01 cái
	- Vật kính phẳng tiêu sắc, quan sát nổi 3 chiều $\geq 10\text{X}/\geq 0.30$	: 01 cái
	- Vật kính phẳng tiêu sắc, quan sát nổi 3 chiều $\geq 20\text{X}/\geq 0.40$	: 01 cái

	- Vật kính phẳng tiêu sắc, quan sát nổi 3 chiều $\geq 40X/\geq 0.60$	: 01 cái
	- Bộ phận thay đổi độ phóng đại: $\geq 1.0x, \geq 1.5x, \geq 2.0x$	: 01 bộ
	- Hộp tụ quang có độ mở ≥ 0.50 , có ≥ 4 vị trí dùng cho kỹ thuật trường sáng và nổi 3 chiều, khoảng cách làm việc dài ≥ 40 mm	: 01 cái
	- Giá mang hộp tụ quang kèm theo bộ phận gắn phin lọc sáng	: 01 cái
	- Thị kính $10x/\geq 22$, đường kính vi trường quan sát ≥ 22 mm	: 02 cái
	- Bộ phận huỳnh quang gồm:	
	+ Nguồn cung cấp dùng cho bóng đèn huỳnh quang HBO 100W	: 01 cái
	+ Bóng đèn huỳnh quang HBO 100W	: 01 cái
	+ Bộ giá khối lọc có ≥ 06 vị trí	: 01 Bộ
	+ Bộ lọc huỳnh quang DAPI	: 01 Bộ
	+ Bộ lọc huỳnh quang FITC	: 01 Bộ
	+ Bộ lọc huỳnh quang màu da cam	: 01 Bộ
	+ Bộ lọc huỳnh quang màu đỏ	: 01 Bộ
	- Camera	: 01 Bộ
	- Phần mềm phân tích và xử lý ảnh	: 01 cái
	- Bộ máy tính (kèm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn, tối thiểu bao gồm: dây nguồn, chuột và bàn phím) + Màn hình + Máy in màu	: 01 bộ
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng chính hãng và bản dịch bằng tiếng Việt	: 01 Bộ
III	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT CƠ BẢN	
1	Kính hiển vi soi ngược huỳnh quang	
	- Thực hiện được kỹ thuật trường sáng, nổi 3 chiều và huỳnh quang	
	- Hệ thống quang học vô tiêu, độ dài tiêu cự vật kính ≤ 45 mm	
	- Độ phóng đại $\geq 600X$ khi sử dụng thị kính $10X$, vật kính $40X$	
	- Chân đế kính hiển vi soi ngược có cổng nối với camera, bộ phận tách sáng theo tỷ lệ: <i>0% camera : 100% quan sát hoặc 50% quan sát : 50% camera hoặc 100% camera: 0% quan sát</i>	
	- Mâm gắn vật kính có ≥ 6 vị trí	
	- Ống kính quan sát hai mắt, góc nhìn ≥ 30 độ/ đường kính vi trường quan sát ≥ 22 mm	
	- Bàn để mẫu cơ học kích thước $\geq 240 \times 210$ mm, được phủ lớp siêu cứng	
	- Bộ phận di chuyển mẫu theo 2 chiều $X \times Y: \geq 110 \times 75$ mm	
	- Bộ phận giữ mẫu: lam kính, đĩa petri, giếng nuôi cấy, bình flask	

	- Hệ thống chiếu sáng Halogen hoặc LED
	- Giá mang hệ thống ánh sáng truyền qua có thể điều chỉnh nghiêng ra phía sau $\geq 25^\circ$
	Các thiết bị để quan sát hình ảnh nổi 3 chiều:
	- Vật kính phẳng tiêu sắc 4X hoặc 5X, độ mở ≥ 0.13 khoảng cách làm việc ≥ 13 mm
	- Vật kính phẳng tiêu sắc, quan sát nổi 3 chiều $\geq 10X / \geq 0.30$, khoảng cách làm việc ≥ 9.0 mm
	- Vật kính phẳng tiêu sắc, quan sát nổi 3 chiều $\geq 20X / \geq 0.40$, có khoảng cách làm việc ≥ 6.0 mm
	- Vật kính phẳng tiêu sắc, quan sát nổi 3 chiều $\geq 40X / \geq 0.60$, có khoảng cách làm việc ≥ 3.0 mm
	- Bộ phận thay đổi độ phóng đại, lựa chọn độ phóng đại $\geq 1.0x, \geq 1.5x, \geq 2.0x$
	- Hộp tụ quang có độ mở ≥ 0.50 , có ≥ 4 vị trí dùng cho kỹ thuật trường sáng và nổi 3 chiều, khoảng cách làm việc dài ≥ 40 mm
	- Giá mang hộp tụ quang, giới hạn di chuyển ≥ 70 mm, kèm theo bộ phận gắn phin lọc sáng có ≥ 3 vị trí
	- Thị kính 10x, đường kính vi trường quan sát ≥ 22 mm
	- Bộ phận huỳnh quang gồm:
	+ Nguồn cung cấp dùng cho bóng đèn huỳnh quang HBO 100W
	+ Bóng đèn huỳnh quang HBO $\geq 100W$
	+ Bộ giá khối lọc có ≥ 06 vị trí
	+ Bộ lọc huỳnh quang DAPI
	+ Bộ lọc huỳnh quang FITC
	+ Bộ lọc huỳnh quang màu da cam
	+ Bộ lọc huỳnh quang màu đỏ
2	Camera
	- Loại camera: camera lạnh, 3 CMOS màu hoặc camera lạnh, loại CMOS màu và CMOS đơn sắc lắp đồng thời trên kính hiển vi
	- Hệ thống làm mát: Thiết bị Peltier (làm mát chủ động) hoặc thụ động
	- Kích thước pixel $\leq 3.45 \mu m \times 3.45 \mu m$
	- Đầu nối camera: C-mount
	- Độ phân giải hình ảnh hiệu dụng ≥ 20 Megapixel
	- Độ sâu màu: ≥ 12 bit
	- Thời gian phơi sáng $\leq 100 \mu s - \geq 10$ giây

	- Nhị phân (Bining) : $\geq 2 \times 2$
	- Cửa chấp loại Global
3	Phần mềm phân tích và xử lý ảnh
	- Chồng đa ảnh
	- Các nhóm dữ liệu để so sánh hình ảnh liên kề
	- Quan sát theo lớp
	- Chụp ảnh theo quãng thời gian, mặc định khoảng thời gian và tần số chụp ảnh (time-lapse)
	- Xử lý hình ảnh theo kiểu hình học/kết hợp/lọc hoặc thuật toán
	- Đo vùng và đường thẳng
	- Đếm mẫu (bằng tay)
	- Điều khiển camera
	- Điều khiển kính hiển vi
4	Bộ máy tính (có bàn phím và chuột):
	- Sử dụng hệ điều hành Windows, có bản quyền
	- Tốc độ vi xử lý: Intel Core $\geq i5$ hoặc tốt hơn
	- Ổ cứng: ≥ 500 GB
	- Bộ nhớ đệm (RAM) ≥ 16 GB
	- Màn hình ≥ 21 inch
IV	YÊU CẦU KHÁC
	- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
	- Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.
	- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu hợp pháp (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam; các tài liệu khác tương đương chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa (các giấy tờ, tài liệu để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác, số hiệu, chất lượng, tình trạng hàng hóa...), tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị của hãng sản xuất kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao.
	- Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: Có các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về

	quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực.
	- Yêu cầu về bảo hành: + Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa + Địa điểm bảo hành: tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; + Thời hạn sửa chữa, thay thế: ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi) + Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra: ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo)
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 08 năm sau bán hàng.
	- Có kế hoạch bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành.
	- Thời gian thực hiện: ≤ 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

2. Máy đếm tế bào tự động

I YÊU CẦU CHUNG		
	- Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.	
	- Chất lượng:	
	+ Thiết bị mới 100%.	
	+ Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 (Đối với hàng hóa là thiết bị y tế)	
	- Nguồn điện: 220V/50Hz	
	- Điều kiện môi trường hoạt động:	
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$	
	+ Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$	
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH	Số lượng
	Máy đếm tế bào tự động kèm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn	: 01 Cái
	Cấu hình tối thiểu bao gồm:	
	- Slide đếm tế bào dùng một lần	: 50 Cái
	- Giá để slide sử dụng một lần	: 01 Cái
	- Giá để slide dùng nhiều lần	: 01 Cái
	- Thuốc nhuộm tế bào sống chết	: 01 mL
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bản dịch bằng tiếng Việt	: 01 Bộ
III CHỈ TIÊU KỸ THUẬT CƠ BẢN		
1	Tính năng chung	
	- Có khả năng tính tổng nồng độ tế bào và nồng độ tế bào sống, chết	
	- Hệ thống quang học: sử dụng nguồn ánh sáng trắng hoặc huỳnh quang	
	- Sử dụng được với slide đếm tế bào sử dụng 1 lần và slide đếm tế bào tái sử dụng	
	- Thời gian thực hiện đếm tế bào từ khi bắt đầu: ≤ 30 giây	
	- Dải nồng độ mẫu: từ $\leq 10^4$ tế bào/mL đến $\geq 10^7$ tế bào/mL	
	- Thể tích mẫu yêu cầu: $\leq 10 \mu\text{L}$	
2	Camera:	
	- Độ phân giải: ≥ 5 mega pixel	
	- Độ khuếch đại quang học: $\geq 2x$	

3	Phần mềm và chức năng tối thiểu:
	- Có chức năng tự động lấy nét;
	- Có chức năng tự động lưu kết quả sau khi đếm;
	- Có chức năng đếm cụm tế bào và bỏ qua các mảnh vỡ tế bào;
	- Có chức năng hỗ trợ tính toán để pha loãng mẫu có nồng độ cao trước khi đưa mẫu vào slide để đếm.
4	Khả năng lưu trữ và kết nối:
	- Kết nối tối thiểu có: USB
	- Lưu kết quả dưới định dạng, tối thiểu: PNG, PDF, CSV
	- Xuất kết quả tối thiểu dưới dạng biểu đồ, hình ảnh
IV	YÊU CẦU KHÁC
	- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
	- Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.
	- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu hợp pháp (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam; các tài liệu khác tương đương chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa (các giấy tờ, tài liệu để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác, số hiệu, chất lượng, tình trạng hàng hóa...), tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị của hãng sản xuất kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao.
	- Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: Có các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực.
	- Yêu cầu về bảo hành: + Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa + Địa điểm bảo hành: tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; + Thời hạn sửa chữa, thay thế: ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi) + Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra: ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo)

	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 08 năm sau bán hàng.
	- Có kế hoạch bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành.
	- Thời gian thực hiện: ≤ 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3. Máy điện di làm nóng, làm lạnh có các đầu rời

I	YÊU CẦU CHUNG	
	- Năm sản xuất: 2024 trở đi	
	- Chất lượng:	
	+ Mới 100%	
	+ Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 (Đối với hàng hóa là thiết bị y tế)	
	- Nguồn điện: 220V/50Hz	
	- Điều kiện môi trường hoạt động:	
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$	
	+ Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$	
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH	Số lượng
	Máy điện di làm nóng, làm lạnh có các đầu rời kèm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn	: 01 Cái
	<i>Cấu hình tối thiểu bao gồm:</i>	
	- Thân máy chính kèm màn hình	: 01 Cái
	- Tay cầm điện di nóng, điện di lạnh	: 01 Bộ
	- Tay cầm điện chuyển ion	: 01 Bộ
	- Tay cầm tẩy da chết	: 01 Bộ
	- Tay cầm sóng siêu âm	: 01 Bộ
	- Xe đẩy máy đồng bộ	: 01 Cái
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng của hãng sản xuất và bản dịch tiếng Việt	: 01 Bộ
III	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT CƠ BẢN	
3.1	Màn hình và điều khiển	
	- Màn hình cảm ứng loại: LCD hoặc tốt hơn	
	- Kích thước: ≥ 7 inch	
	- Hiển thị ≥ 4 chế độ: điện di nóng/ lạnh, điện chuyển ion, tẩy da chết, sóng siêu âm	
	- Có chức năng lựa chọn tối thiểu:	
	+ Lựa chọn chế độ hoạt động của máy	
	+ Lựa chọn thời gian thực hiện: từ ≤ 1 phút đến ≥ 25 phút	
3.2	Các chế độ của máy	

3.2.1	Chế độ điện di nóng và điện di lạnh
	- Sử dụng trên tay cầm điện di nóng, lạnh
	- Chế độ điện di nóng có tác dụng mở rộng lỗ chân lông
	- Chế độ điện di lạnh có tác dụng làm mềm da/dịu da
	- Có chức năng điều chỉnh nhiệt độ: từ tối thiểu ≤ -10 độ C đến tối đa ≥ 45 độ C
3.3.2	Chế độ điện chuyển ion
	- Sử dụng trên tay cầm điện chuyển ion
	- Có tác dụng đưa dưỡng chất vào sâu trong da
	- Có chức năng đảo cực để phù hợp với các loại dưỡng chất khác nhau.
3.3.3	Chế độ tẩy da chết
	- Sử dụng trên tay cầm tẩy da chết
	- Có tác dụng làm sạch sâu, loại bỏ tạp chất, tế bào chết trên da
	- Sử dụng độ rung siêu âm, tần số tối đa ≥ 27.000 lần/giây
3.3.4	Chế độ sóng siêu âm
	- Sử dụng trên tay cầm sóng siêu âm
	- Có tác dụng massage da
	- Sử dụng độ rung siêu âm, tần số tối đa ≥ 1 triệu lần/giây
IV	YÊU CẦU KHÁC
	- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
	- Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.
	- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu hợp pháp (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam; các tài liệu khác tương đương chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa (các giấy tờ, tài liệu để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác, số hiệu, chất lượng, tình trạng hàng hóa...), tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị của hãng sản xuất kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao.
	- Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: Có các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-

	BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực.
	- Yêu cầu về bảo hành: + Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa + Địa điểm bảo hành: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; + Thời hạn sửa chữa, thay thế: ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi) + Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra: ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo)
	- Có kế hoạch bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành.
	- Thời gian thực hiện: ≤ 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Handwritten signature

Ghi chú:

a. *Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị:*

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị:
 - + Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện. Nhà cung cấp phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu và khuyến cáo của nhà sản xuất để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao nhận cuối cùng (khoa, phòng).
 - + Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm hàng hóa và các dịch vụ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành. Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.
 - + Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.

b. *Chất lượng hàng hóa và các yêu cầu khác:*

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 4947/VD-VTTBYT ngày 09 tháng 9 năm 2025)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá (chưa bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Ghi chú: Yêu cầu các đơn vị ghi rõ giá trị thuế VAT cho từng thiết bị.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp quy định].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

